

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

Số: 6698 /VP-VHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 08 tháng 11 năm 2019

V/v tham mưu thực hiện kiến nghị của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã nhận Báo cáo số 102/BC-ĐĐBQH ngày 15/10/2019 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về việc kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đính kèm văn bản).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Thanh Bình có ý kiến chỉ đạo như sau:

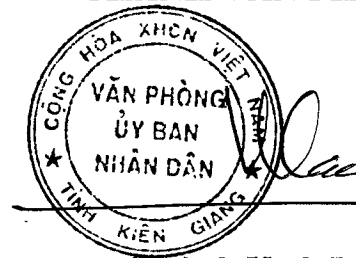
Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh văn bản chỉ đạo thực hiện theo kiến nghị của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tại Báo cáo nêu trên (hoàn thành chậm nhất ngày 21/11/2019).

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo trên đến quý cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- LĐVP; P. VHXH;
- Lưu: VT, ttthuy.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Huỳnh Vĩnh Lạc

Kiên Giang, ngày 15 tháng 10 năm 2019

Số: 102/BC-ĐDBQH

VP.UBND TỈNH KG

BÁO CÁO

ĐẾN Số: 2475
Ngày: 15/10/2019
Chuyên: Xc.thuy
Lưu hồ sơ số:
Kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Nghị quyết số 81/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội. Đoàn ĐBQH tỉnh Kiên Giang thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, mốc thời gian báo cáo từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2019.

Đoàn giám sát do bà Nguyễn Thị Kim Bé, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn ĐBQH tỉnh làm Trưởng đoàn. Tham gia Đoàn giám sát có các vị ĐBQH; đại diện: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ngành cấp tỉnh: Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Tỉnh đoàn tham gia các hoạt động của Đoàn giám sát.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

Trong 02 ngày làm việc (ngày 28-29/8/2019), Đoàn tiến hành giám sát trực tiếp đối với 08 cơ quan, sở ngành gồm: Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn và giám sát gián tiếp qua báo cáo của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND các huyện: Tân Hiệp, Giồng Riềng, Vĩnh Thuận, U Minh Thượng, Giang Thành, Gò Quao, Phú Quốc, Rạch Giá và các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Thông tin và Truyền thông.

Công tác triển khai hoạt động giám sát của Đoàn được tiến hành đúng pháp luật, đảm bảo thời gian, nội dung theo Quyết định số 66/QĐ-ĐDBQH ngày 07/8/2019 của Đoàn ĐBQH tỉnh. Các đơn vị nơi Đoàn đến giám sát trực tiếp và các đơn vị giám sát gián tiếp đã chấp hành nghiêm túc việc xây dựng báo cáo, bố trí tiếp và làm việc theo yêu cầu, tạo điều kiện cho Đoàn hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TRẺ EM VÀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Tình hình trẻ em

Kiên Giang có 15 đơn vị hành chính, dân số toàn tỉnh qua điều tra dân số đến tháng 4 năm 2019 là 1.723.376 người (trong đó: dân số nam là 873.393 người, chiếm 50,68% và dân số nữ 849.983 người, chiếm 49,32%), gồm 03 dân tộc chính:

Kinh chiếm 85,3%, Khmer chiếm 12,6%, Hoa chiếm 2,1%. Tổng số trẻ em toàn tỉnh là 461.792 trẻ, chiếm 25,5% dân số (trong đó: trẻ em nam 230.526 trẻ, chiếm 49,92%; trẻ em nữ 231.266 trẻ, chiếm 50,08% và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 5.360 trẻ).

Tính đến năm học 2018-2019: Trẻ em từ 3-5 tuổi theo học mẫu giáo là 54.986/83.655 em, chiếm tỷ lệ 65,73%, còn 28.669 em chưa đi học, chiếm tỷ lệ 34,27% (*riêng trẻ 5 tuổi học mẫu giáo là 28.596/28.850 em, đạt 99,12% và trẻ 5 tuổi chưa đi học là 254 em, chiếm 0,88%*); Trẻ em từ 6-14 tuổi đến trường là 223.729/232.906 em, chiếm tỷ lệ 96,06%, còn 9.177 em chưa đi học, chiếm tỷ lệ 3,94%; Trẻ từ 15-18 tuổi đến trường là 84.403/88.170 em, chiếm 95,72%, còn 3.762 em chưa đi học, chiếm 4,28%. Số trẻ em không được đến trường phần lớn do phải theo cha mẹ đi làm ăn xa tại các khu, cụm công nghiệp ngoài tỉnh.

2. Tình hình xâm hại trẻ em:

- Số trẻ em bị xâm hại: Từ 01/01/2015 đến 30/6/2019, Kiên Giang có 326 trường hợp trẻ em bị xâm hại (theo báo cáo của Sở Y tế) và đã xử lý được 261 vụ¹ (tăng 52 vụ và 53 đối tượng so với giai đoạn 2011-2014)², trong đó: trẻ em nữ là 258 trường hợp, trẻ em nam là 7 trường hợp. Cụ thể: Xâm hại tình dục (XHTD) là 253 trường hợp (tăng 47 trường hợp); Bạo lực: 9 trường hợp (tăng 7 trường hợp); Mua bán: 2 trường hợp (tăng 01 trường hợp); Chiếm đoạt trẻ em: 01 trường hợp (tăng 01 trường hợp); Bóc lột, bỏ rơi, bỏ mặc,... có xảy ra nhưng chưa thống kê được số liệu.

- Đối tượng: Người thân của nạn nhân là 22 (chiếm 8,63%); người quen biết là 198 (chiếm 77,65%); người không quen biết là 35 (chiếm 13,72%)...

- Về địa bàn: Nông thôn xảy ra 182 vụ (chiếm 69,73%); thành thị xảy ra 79 vụ (chiếm 30,27%).

- Tác động trực tiếp đối với người bị hại là trẻ em, trong tổng số 265 trẻ bị xâm hại, có 3 em bị tử vong (tăng 01), 6 em bị thương tật, 13 em mang thai (tăng 9), 8 em đang học phải bỏ học (tăng 7) và hầu hết các em còn lại đều bị ảnh hưởng, tác động đến thể chất, tinh thần; Ngoài ra, các em còn có tâm lý lo sợ, trở nên nhút nhát, ít nói và trầm cảm; một số gia đình có trẻ em bị XHTD ngại tiếp xúc với mọi người xung quanh, phải chuyển nhà đến địa phương khác sinh sống để tránh tai tiếng.

- Tác động đối với xã hội: Một số vụ việc XHTD đã gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ, bất bình và phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

- Trong những năm gần đây, tình hình XHTD diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, phương thức, thủ đoạn ngày càng đa dạng và nghiêm trọng hơn.

1 Hiệp dâm người dưới 16 tuổi 89 vụ, 90 đối tượng, giao cấu hoặc thực hiện hành vi xâm hại khác với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 117 vụ 104 đối tượng, dâm ô đối với người dưới 16 tuổi 44 vụ, 45 đối tượng, giết người nạn nhân là trẻ em 02 vụ, 08 đối tượng, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nạn nhân là trẻ em 04 vụ, 04 đối tượng, mua bán đánh trao hoặc chiếm đoạt trẻ em 03 vụ, 03 đối tượng, hành hạ người khác 02 vụ, 01 đối tượng

2 Giai đoạn 2011-2014 toàn tỉnh xảy ra 209 vụ 202 đối tượng, đã xâm hại 209 trẻ em, trong đó giết người 01 vụ 01 đối tượng, giết con mồi 01 vụ 01 đối tượng, hiếp dâm trẻ em 99 vụ 99 đối tượng, cưỡng dâm trẻ em 01 vụ 01 đối tượng, giao cấu với trẻ em 87 vụ 80 đối tượng, dâm ô đối với trẻ em 19 vụ 19 đối tượng, mua bán trẻ em 01 vụ 01 đối tượng

Các đối tượng phạm tội là người còn rất trẻ, có đối tượng là người thân..., có trường hợp trẻ em bị nhiều đối tượng XHTD gây bức xúc dư luận; tình trạng bạo lực học đường trong và ngoài nhà trường xảy ra vài nơi, tình trạng bóc lột sức lao động, bắt trẻ em lao động sớm vẫn còn xảy ra, nhất là các gia đình có điều kiện cuộc sống khó khăn,...

- Nguyên nhân của tình hình XHTE:

+ Nhận thức của một bộ phận người dân đối với việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dạy, quản lý con cái có mặt còn hạn chế, thiếu hiểu biết về đặc điểm tâm sinh lý trẻ em, thiếu nhận thức về nguy cơ, thiếu sự quan tâm chia sẻ với trẻ em, còn để trẻ em ở nhà một mình không người trông coi (nhất là trẻ em gái), để trẻ em giao du với đối tượng xấu,...

+ Môi trường xã hội phức tạp, phim ảnh trên các trang mạng xã hội rộng rãi thiếu kiểm soát, một bộ phận người dân ý thức chấp hành pháp luật chưa cao, có lối sống thực dụng, phóng túng, đồi trụy, ích kỷ... Các hành vi bạo lực, XHTE phần lớn do người thân, người quen biết, bạn bè, người có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục trẻ em gây ra.

+ Đa số trẻ em còn hạn chế kỹ năng, kiến thức tự phòng tránh xâm hại nên tiếp xúc thân thiết quá mức với người thân và người khác giới, còn non nớt về thể chất, tinh thần, sức tự kháng cự yếu, dễ bị dụ dỗ, lôi kéo, xâm hại.

- Dự báo thời gian tới, tình hình XHTE như: XHTD, bạo lực, bóc lột sức lao động, trẻ em bị bỏ rơi sẽ tăng lên số lượng, tính chất phức tạp,... Một trong những nguyên nhân chính là do sự phát triển của tình thu hút một số lượng lớn lao động từ các địa phương khác đến làm ăn và sinh sống, trong khi cơ sở vật chất về nhà giữ trẻ, trường mầm non, trường tiểu học, địa điểm vui chơi giải trí cho trẻ em... chưa đảm bảo nên một bộ phận con em của người lao động thiếu sự quản lý, chăm sóc của cha, mẹ. Đây sẽ là một trong nhiều nguy cơ để tội phạm xâm hại trẻ em.

III. VIỆC BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

Trên tinh thần cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 nghị quyết; ban hành 01 quyết định về công tác trẻ em. Ban hành 28 quyết định, chương trình, kế hoạch để chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện công tác trẻ em và chính sách, pháp luật về PCXHTE, trong đó 02 văn bản chỉ đạo về PCXHTE (*Phụ lục 01 kèm theo*). Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 28/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 03/01/2013 về hành động vì trẻ em Kiên Giang giai đoạn 2012-2020...

Nhìn chung, các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo điều hành của Trung ương đều được UBND tỉnh đảm bảo thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương, chính sách về công tác trẻ em nói chung và PCXHTE nói riêng; bảo đảm đúng quy trình, hiệu quả, minh bạch, khả thi của văn bản, đáp ứng yêu cầu công tác PCXHTE trong điều kiện hiện nay và phù hợp với các Điều ước quốc tế về PCXHTE.

IV. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại trẻ em

- Công tác này, đã được tỉnh Kiên Giang cụ thể hóa và chỉ đạo triển khai sâu rộng như: Truyền thông về phím số diêu kỳ 18001567 và Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em số 111... bằng nhiều hình thức: Trên các phương tiện truyền thông đại chúng; trực tiếp tại cộng đồng; tuyên truyền pháp luật tại cơ sở; các hoạt động Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu, Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường... Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang có 01 chuyên mục pháp luật và chính sách, mỗi năm phát khoảng 500 tin, bài; Báo Kiên Giang có chuyên trang Bạn đọc-Pháp luật, mỗi năm khoảng 25 tin, bài, ảnh; trung bình mỗi Đài truyền thanh cấp huyện thực hiện khoảng 100 tin, bài/năm. Ngoài ra, Kiên Giang còn tổ chức được: 08 Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em, Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, có 5.150 người lớn và trẻ em tham dự, treo 1.510 băng rôn; 05 diễn đàn trẻ em cấp tỉnh có 590 em tham dự và 02 đợt đưa 08 em dự diễn đàn quốc gia tại Hà Nội; 09 lớp trang bị cho 970 em kỹ năng phòng, chống bắt cóc, xâm hại, bạo lực, phát huy quyền trẻ em; phát 36.522 quyển Tạp chí Gia đình và Trẻ em và đặt 07 bảng pano tuyên truyền bảo vệ trẻ em; In 1.150 cuốn đề cương giới thiệu Luật trẻ em và phát 402 cuốn Luật cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức triển khai trực tuyến Luật trẻ em hơn 900 đại biểu dự; biên soạn, in 24.000 tờ gấp; tổ chức 7.503 cuộc họp dân, tổ nhân dân tự quản để tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia với 162.249 lượt người tham dự... Tổ chức 35 lớp truyền thông, phổ biến pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho 1.695 hội viên, phụ nữ; xây dựng 04 chuyên đề, tin, bài; xuất bản 67.000 tài liệu bản tin; thông qua sinh hoạt định kỳ của ban chấp hành, chi, tổ phụ nữ, câu lạc bộ, tổ nhóm phụ nữ được 24.676 cuộc, có 848.386 lượt chị dự; trên 7.500 hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, cộng đồng tham gia liên quan PCXHTE với 1,6 triệu lượt em tham gia; đưa chuyên đề “phòng, chống XHTDTE” vào tập huấn công tác Đội hàng năm; 01 hội thi tìm hiểu Luật Trẻ em cấp tỉnh cho 15 huyện có 165 em tham gia; chỉ đạo đưa chuyên đề “Phòng ngừa, ngăn chặn XHTDTE” vào giờ ngoại khóa của từng khối lớp tiểu học, trung học cơ sở có 20.237 hoạt động thu hút 621.525 lượt đội viên, thiếu nhi tham gia; tổ chức 175 cuộc nói chuyện chuyên đề “Phòng, chống XHTD và bắt cóc trẻ em” cho 52.586 lượt em tham gia,...

Nhìn chung, công tác triển khai, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCXHTE có tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các tổ chức, nhà trường, người dân, gia đình và trẻ em trong bảo vệ chăm sóc trẻ em, phòng, chống bạo lực XHTE, đảm bảo an toàn cho trẻ, lên án và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quyền trẻ em. Các hoạt động trang bị kỹ năng sống đã góp phần giúp trẻ em nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân trước những nguy cơ bị xâm hại.

2. Công tác xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh nhằm phòng, chống xâm hại trẻ em

- Đến nay, tỉnh có 131 Câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững”, 59 nhóm

“Phòng, chống bạo lực gia đình” duy trì sinh hoạt. Thành lập, củng cố duy trì sinh hoạt 3.798 mô hình câu lạc bộ “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “Phòng, chống mua bán người”, “Phòng, chống ma túy, tội phạm”, “Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội”, “Phòng, chống bạo lực gia đình”, “Gia đình phát triển bền vững”, “Ngôi nhà bình yên”, “Áp an toàn”, câu lạc bộ “Không xảy ra vụ việc XHTD, bạo hành trẻ em”, “Địa chỉ tin cậy cộng đồng” có 68.755 lượt thành viên tham gia. Xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, hiện nay có 145/145 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em (tăng 29 xã so với năm 2015 có 116 xã đạt chuẩn).

- Ban hành Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2021 (cụ thể Nghị định số 80 của Chính phủ và Quyết định số 5886 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); Đề án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên đến năm 2020”; Đề án “Phòng, chống buôn bán người”; xây dựng “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích” giai đoạn 2016-2020, dành cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Công tác phòng ngừa gắn với thực hiện có hiệu quả các phong trào đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội như: “Tổ nhân dân tự quản không tội phạm tệ nạn xã hội”, “Gia đình văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường “An toàn về an ninh trật tự”; nhiều mô hình phòng, chống tội phạm ở cơ sở, trong đó có mô hình “Phòng, chống tội phạm XHTDTE trong cơ sở cho thuê lưu trú trên địa bàn thị trấn Giồng Riềng”. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự để phòng ngừa tội phạm; mở 12 cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; 1.231 cuộc tuần tra vũ trang trấn áp tội phạm và xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng; có 890 đối tượng được đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc và giáo dục tại xã, phường, thị trấn 194 đối tượng; triệt xóa 1.409 tụ điểm cờ bạc, mại dâm; cảm hóa, giáo dục trên 2.250 người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú trên địa bàn... Qua đó, góp phần làm trong sạch địa bàn, tạo môi trường xã hội an toàn, lành mạnh nhằm phòng chống tội phạm XHTE.

- Triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin và Luật An ninh mạng. Các cơ quan báo, đài thực hiện tốt các quy định về tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng dành cho trẻ em; cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trên báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử và xuất bản phẩm; bảo đảm trẻ em được tiếp cận thông tin trên các kênh thông tin, truyền thông; bảo vệ hình ảnh về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và các hình thức trao đổi, lưu giữ thông tin cá nhân của trẻ em và tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý các hoạt động vui chơi, giải trí, lễ hội, hội thi, hội diễn..., đảm bảo các hoạt động tổ chức đúng quy định của pháp luật; phòng chống XHTDTE trong hoạt động du lịch.

- Triển khai duy trì được 03 mô hình “hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em”; trợ giúp gia đình có trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định pháp luật về kiến thức, kỹ năng, tay nghề để ổn định sinh kế, tăng thu nhập và không để trẻ em lao động trái quy định pháp luật. Các

ngành chức năng kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất để phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.

- Hiện nay có 145/145 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em. Triển khai thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt”, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, mô hình Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh cộng đồng,...

3. Công tác giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em về phòng, chống xâm hại trẻ em

- Đến nay, có 15/15 huyện, thành phố tổ chức diễn đàn trẻ em cấp huyện hàng năm; 05 diễn đàn trẻ em cấp tỉnh với 590 em dự, mỗi năm có từ 15-20 ý kiến, nguyện vọng của trẻ em, trong đó có nội dung liên quan PCXHTE; đưa 08 em dự diễn đàn Quốc Gia tại Hà Nội (02 đợt). Các ý kiến, kiến nghị của trẻ em đều được tiếp nhận, giải đáp, đề đạt đến diễn đàn trẻ em toàn quốc và các ngành chức năng để nghiên cứu thực hiện.

- Tỉnh đoàn, Hội đồng Đội tỉnh chỉ đạo các cơ sở đoàn, đội thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng trẻ em, báo cáo định kỳ hàng tháng và đột xuất các trường hợp XHTE; cụ thể Kế hoạch số 130-KH/TWĐTN-CTTN ngày 27/12/2018 của Trung ương Đoàn đã thành lập 01 Tổ giúp việc, 01 Câu lạc bộ tư vấn cấp tỉnh, 15 Tổ giúp việc, 15 Câu lạc bộ tư vấn cấp huyện; thời gian qua, chưa ghi nhận nào trẻ em có ý kiến, nguyện vọng thông qua kênh này.

4. Công tác cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác, nguy cơ và hành vi xâm hại trẻ em

- Tiếp nhận thông tin qua Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em số 111 do gia đình liên hệ cung cấp, qua đó đã phối hợp xác minh, hỗ trợ, can thiệp 04 vụ bạo lực, XHTE³; lập hệ thống số điện thoại của Chủ tịch UBND và cán bộ trẻ em 145 xã, phường, thị trấn để tổng đài kết nối khi có trường hợp xảy ra.

- Tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo, kiến nghị khởi tố về XHTD người dưới 16 tuổi⁴. Kết quả tiếp nhận, giải quyết 250/250 tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan đến XHTE (đạt 100%), đã khởi tố 177 tin; không khởi tố 67, tạm đình chỉ giải quyết 6 tin.

Ngoài ra, Hội đồng Đội các huyện, thành phố xây dựng các câu lạc bộ, đội nhóm thanh niên tình nguyện hướng dẫn cung cấp thông tin giúp các em thiếu nhi biết về các cơ quan, địa điểm có thể được hỗ trợ hoặc cách tiếp cận tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 trong trường hợp bị xâm hại và phát hiện các trường hợp bị xâm hại để được tư vấn và hỗ trợ. Hiện nay, đã thành lập 74 câu lạc bộ tại 74 xã, phường, thị trấn.

5. Công tác hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại

³ Tại huyện Tân Hiệp, Gò Quao, Vĩnh Thuận, thành phố Rạch Giá

⁴ Theo Quyết định số 8316/QĐ-BCA-C02 ngày 26/12/2018 của Bộ Công an, hướng dẫn công tác phòng ngừa nghiệp vụ, tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo, kiến nghị khởi tố về XHTD người dưới 16 tuổi

Thời gian qua, có 326 trường hợp trẻ em bị xâm hại được can thiệp và hỗ trợ các dịch vụ như: Chăm sóc y tế, tư vấn, giám định, bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của người bị hại,...; Hỗ trợ đột xuất 06 em bị xâm hại, bạo lực (từ 1-2 triệu đồng/em); Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh đã tiếp nhận, nuôi dưỡng 82 trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em lang thang, trẻ em cần bảo vệ khẩn cấp; Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đã vận động được 8,455 tỷ đồng và trợ giúp được 18.364 lượt trẻ em. Triển khai các hoạt động như: Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu toàn tỉnh có 584.235 lượt trẻ được trợ giúp như: tặng quà, xe đạp, quần áo, sách vở, tiền mặt, học bổng, khám bệnh, phẫu thuật... trị giá 55,462 tỷ đồng,...

6. Công tác khám bệnh, chữa bệnh, giám định đối với trẻ em bị xâm hại

Tỉnh luôn chú trọng chăm sóc khám bệnh, chữa bệnh tại các bệnh viện, cơ sở điều trị tuyến cơ sở có thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội sẵn sàng hỗ trợ tâm lý, pháp lý, hướng dẫn giám định pháp y, sẵn sàng tiếp nhận và điều trị, hỗ trợ chữa trị, phục hồi cho trẻ em bị xâm hại, chăm sóc vết thương; chẩn đoán và xử lý ban đầu phù hợp đối với những trẻ bị XHTD để không làm mất dấu vết là bằng chứng để truy tố thủ phạm. Trong 5 năm qua, tỉnh đã giám định được 307 trường hợp trẻ em bị XHTD⁵, khám 19 trường hợp trẻ em bị XHTD và 02 trường hợp bị xâm hại sức khỏe⁶. Ngoài ra, tiến hành thăm khám trên thân thể đối tượng nghi phạm để thu thập các dấu vết do nạn nhân để lại trên cơ thể của thủ phạm, đồng thời phát hiện các đối tượng mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục, kịp thời thông báo để nạn nhân được điều trị sớm.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống xâm hại trẻ em

Các cơ quan chức năng trong tỉnh đã thực hiện 4 cuộc kiểm tra tại 4 cơ sở bảo trợ xã hội; 6 cuộc kiểm tra, đánh giá cuối kỳ Chương trình bảo vệ trẻ em ở 6 huyện⁷; 02 đợt kiểm tra về chi trả trợ cấp xã hội tại 11 huyện. Ngoài ra, tham gia Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra thực hiện chính sách, pháp luật đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại 02 cơ sở Bảo trợ xã hội và 02 huyện⁸; tham gia với Đoàn kiểm tra Cục Trẻ em kiểm tra việc thực hiện Quyết định 570/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, kiểm tra mô hình tại 01 huyện⁹. Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát đã đánh giá kết quả thực hiện công tác trẻ em, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, xác định những nguyên nhân để từ đó khắc phục những hạn chế, tháo gỡ vướng mắc góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả công tác trẻ em.

8. Công tác xử phạt các vi phạm hành chính về xâm hại trẻ em

Từ đầu năm 2015 đến nay, đã xử lý hành chính 06 vụ XHTE (gồm 03 vụ hiếp dâm trẻ em dưới 16 tuổi, 03 vụ cố ý gây thương tích cho trẻ em), đưa 03 đối tượng vào trường giáo dưỡng do đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, xử phạt hành chính 03 đối tượng; không có trường hợp nào xử lý vi phạm hành chính

⁵ Trung tâm Pháp y tỉnh thực hiện

⁶ Các Trung tâm y tế tuyến huyện

⁷ Tại huyện An Biên, An Minh, Giang Thành, U Minh Thượng, Rạch Giá và Vĩnh Thuận

⁸ Tại 02 cơ sở Bảo trợ xã hội, tại Ha Tiên và Phú Quốc

⁹ Huyện Phú Quốc

không đúng sau đó phải hủy và chuyển xử lý hình sự. Đầu năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh thành lập, đưa vào hoạt động Tòa gia đình và người chưa thành niên.

- Trong 5 năm qua, tỉnh không có tiếp nhận giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến PCXHTE. Đối với các vụ việc, các hành vi XHTE đều được các ngành chức năng tiếp nhận, giải quyết đúng theo quy định pháp luật.

- Thông qua việc thường niên tổ chức diễn đàn trẻ em các cấp, đối thoại trực tiếp với trẻ em, các ngành có liên quan đã cung cấp kiến thức, kỹ năng để phòng tránh XHTE và giải quyết rõ các vấn đề mà trẻ em đặt ra có liên quan đến XHTE.

9. Công tác xử lý hình sự các hành vi phạm tội xâm hại trẻ em

9.1. Trong công tác xử lý hình sự các hành vi phạm tội xâm hại trẻ em, trong giai đoạn từ năm 2015 đến tháng 6/2019, tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết 250/250 tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan XHTE (đạt 100%), khởi tố 177 tin; không khởi tố 67, tạm đình chỉ giải quyết 6 tin. Cơ quan điều tra quyết định khởi tố 261 vụ 255 bị can là đối tượng tội phạm XHTE; kết thúc điều tra, chuyển viện kiểm sát đề nghị truy tố 227 vụ 245 bị can.

9.2. Viện Kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố, thay đổi quyết định khởi tố: 01 vụ, 01 bị can. Cơ quan điều tra đề nghị truy tố là 227 vụ, 245 bị can, chiếm tỷ lệ 86,97% so với số vụ án khởi tố, các vụ còn lại đều còn trong hạn điều tra theo luật định. Cơ quan điều tra tạm đình chỉ điều tra là 09 vụ, 04 bị can (lý do hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can hoặc không rõ bị can đang ở đâu), đã phục hồi điều tra 01 vụ, 01 bị can (bắt được bị can). Số vụ bị can Cơ quan điều tra đình chỉ điều tra là 05 vụ, 03 bị can (lý do 01 bị can chết do tự tử, 01 chết do bệnh, 01 bị can có kết quả giám định kết luận tâm thần trong khi phạm tội; không có sự việc phạm tội 02 vụ); Viện kiểm sát trả hồ sơ yêu cầu Cơ quan điều tra điều tra bổ sung 02 vụ 02 bị can, chiếm tỷ lệ 0,87% (đã chuyển lại, giải quyết xong); Viện kiểm sát đề ra yêu cầu điều tra là 236 vụ. Kiểm sát chặt chẽ việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, tham gia hoặc trực tiếp hỏi cung bị can, lấy lời khai bị hại, người làm chứng; tham gia thực nghiệm điều tra, đối chất..., theo quy định. Tổng số Viện kiểm sát phải giải quyết là 227 vụ 245 bị can; đã giải quyết truy tố 220 vụ 238 bị can, chiếm tỷ lệ 96.9%; truy tố sai tội danh, sai khung hình phạt 01 vụ 01 bị can, chiếm tỷ lệ 0,45% so với tổng số vụ án đã truy tố. Số vụ án có luật sư tham gia phiên tòa, chiếm tỷ lệ 100% trên số bị cáo bị xét xử.

9.3. Tòa án hai cấp thụ lý sơ thẩm 231 vụ 251 bị cáo, giải quyết 230 vụ 250 bị cáo, còn lại 01 vụ 01 bị cáo. Tỷ lệ án sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị 15,2% (35/230 vụ). So với giai đoạn 2011-2015 thụ lý tăng 37 vụ 45 bị cáo (194 vụ 206 bị cáo), giải quyết tăng 44 vụ 52 bị cáo (186 vụ 198 bị cáo). Số vụ/số bị cáo đã được giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm: 35 vụ 35 bị cáo, không có án hủy, sửa 13 bản án (do có tình tiết mới 12 bản án, do cấp sơ thẩm sai 01 bản án). Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù chung thân (01 bị cáo)¹⁰. Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên 15 năm tù đến 20 năm tù (02 bị cáo)¹¹. Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên 7 năm tù đến 15 năm tù (45 bị cáo). Số bị cáo bị áp dụng hình

10 Phạm Tô Hiền – BA 62-29/7/2018

11 Cửu Văn Kiệt – BA 04-02/5/2019, Nguyễn Ngọc Ân – BA 30-19/5/2017

phạt tù có thời hạn trên 3 năm tù đến 07 năm tù (65 bị cáo). Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đến 3 năm tù (134 bị cáo). Số vụ Tòa án trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát để điều tra bổ sung 03 vụ, 03 bị cáo, lý do trả hồ sơ: bổ sung chứng cứ (trong đó, số vụ Tòa án trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát điều tra tra bổ sung từ 02 lần trở lên: 01 vụ, 01 bị cáo).

10. Các biện pháp bảo vệ trẻ em là nạn nhân trong quá trình giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em

- Tỉnh có 01 Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước đã thực hiện đại diện, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho 169 đối tượng trong 169 vụ việc¹². Quá trình khởi tố, điều tra tội phạm xâm hại, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ, quy trình tố tụng có tính chất đặc thù, bảo vệ trẻ em là người bị hại; việc lấy lời khai, trưng cầu giám định đối với người bị hại là trẻ em đều có sự chứng kiến của cha, mẹ, người đại diện hợp pháp của người bị hại, đảm bảo tốt quyền lợi hợp pháp của trẻ em.

Hai cấp Kiểm sát đã triển khai, quán triệt, áp dụng thực hiện các quy định¹³; công chức, Kiểm sát viên hai cấp Kiểm sát nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, áp dụng trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự XHTE; đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các quy định pháp luật; trong quá trình thực hành quyền công tố, Kiểm sát viên có văn bản yêu cầu kiểm tra, xác minh hoặc yêu cầu điều tra, yêu cầu giám định pháp y về thương tích, tình dục, độ tuổi...của bị hại để đánh giá chính xác tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả của hành vi phạm tội gây ra; giải quyết các vụ án đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; đảm bảo có sự tham gia của người đại diện hợp pháp của trẻ em hoặc có sự tham gia của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên..., tại địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh tham gia tố tụng từ điều tra, truy tố, xét xử để đảm bảo quyền và các lợi ích hợp pháp của trẻ em đúng theo quy định pháp luật.

Trong giải quyết án hình sự có bị cáo, bị hại là người chưa thành niên được Tòa hình sự sau này là Tòa gia đình và người chưa thành niên giải quyết theo đúng quy định¹⁴ như: Không công bố bản án trên trang thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao; tổ chức xét xử kín; phân công Thẩm phán, Hội thẩm tham gia xét xử là người có kinh nghiệm; có 01 Hội thẩm là giáo viên, cán bộ Đoàn thanh niên hoặc người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi...

- Đội ngũ các cán bộ có chức danh tư pháp và cán bộ khác trong Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân được đào tạo cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác, thường xuyên được tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, như: Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về công tác phòng, chống tội phạm nói chung, phòng, chống tội

¹² Trong đó tội xâm hại tình dục trẻ em là 123, các tội khác là 46

¹³ Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT ngày 21/12/2018 ban hành quy định về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích của trẻ em trong tố tụng hình sự

¹⁴ Thông tư 02/2018/TT-TANDTC, ngày 21/9/2018 quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên

phạm XHTE nói riêng cho cán bộ, điều tra viên của Công an các đơn vị, địa phương. Tòa án nhân dân tối cao đã tổ chức tập huấn trực tuyến chuyên đề về hình sự trong đó lồng ghép nội dung về người chưa thành niên phạm tội, và tập huấn riêng chuyên đề “Kỹ năng giải quyết các vụ án người chưa thành niên”; Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức 10 lớp tập huấn cho toàn bộ Thẩm phán, Hội thẩm, Thẩm tra viên và Thư ký toàn tỉnh những quy định mới của Bộ Luật hình sự, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng xét xử các vụ án hình sự.

11. Công tác tổ chức, cán bộ, kinh phí bảo đảm cho phòng, chống xâm hại trẻ em

- Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em tỉnh, do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; thành lập Đội công tác liên ngành giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh¹⁵. Cán bộ làm công tác trẻ em gồm: Cấp tỉnh 09 người trong đó có 02 chuyên viên phụ trách¹⁶ và 66 viên chức tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh; mỗi huyện bố trí 01 công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện kiêm nhiệm làm công tác trẻ em; cấp xã 145/145 xã bố trí cán bộ làm kiêm nhiệm công tác trẻ em (là công chức văn hóa xã hội hoặc cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) và 1.281 công tác viên dân số kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ chăm sóc trẻ em các ấp, khu phố¹⁷. Nhìn chung, thành viên Ban Chỉ đạo công tác trẻ em các cấp, thành viên Đội công tác liên ngành đều quan tâm chỉ đạo, phối hợp, triển khai có hiệu quả các chương trình, mục tiêu vì trẻ em; đội ngũ cán bộ trẻ em các cấp nhiệt tình, có trách nhiệm bảo vệ chăm sóc trẻ em; thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, đã cử 12 lượt cán bộ dự 5 hội thảo, tập huấn của Trung ương, tổ chức 95 lớp tập huấn với 7.945 lượt người dự, nội dung triển khai Luật Trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực về can thiệp, trợ giúp trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, phòng chống chống XHTE, sử dụng phần mềm hệ thống theo dõi thu thập thông tin trẻ trong hộ gia đình,...

- Tỉnh có 04 cơ sở trợ giúp trẻ em (01 cơ sở công lập - Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh và 03 cơ sở ngoài công lập); thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo đủ điều kiện về môi trường, cơ sở vật chất, trang thiết bị, cán bộ nhân viên và tiêu chuẩn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quy định; bình quân mỗi năm 04 cơ sở tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng gần 350 trẻ. Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh được ngân sách đảm bảo kinh phí nuôi dưỡng các đối tượng, ngoài ra hàng năm vận động các cá nhân, tổ chức mạnh thường quân thăm, hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng, quy ra giá trị bình quân 01 tỷ đồng/năm; 03 cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập tự chủ tài chính, kinh phí hoạt động chủ yếu từ nguồn vận động tài trợ của các nhà hảo tâm để nuôi dưỡng, chăm sóc các em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn chủ yếu là trẻ em mồ côi, khuyết tật, hoàn cảnh cha mẹ ly hôn, cha mẹ đi làm ăn xa,... Từ năm 2016-2018 tỉnh đã sử dụng nguồn đảm bảo xã hội để cấp thẻ BHYT cho 382 trẻ, số tiền 213.302.700 đồng; đến năm 2019 đã trình HĐND tỉnh ban hành

¹⁵ Ban chỉ đạo tỉnh có 19 thành viên, Đội công tác liên ngành Bảo vệ trẻ em có 15 thành viên

¹⁶ Tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

¹⁷ Chế độ phụ cấp cho công tác viên thực hiện theo Nghị Quyết số 154/2015/NQ-HĐND ngày 9/12/2015 của HĐND tỉnh về công tác Dân số-KHHGD và bảo vệ chăm sóc trẻ em giai đoạn 2016-2020

Nghị quyết số 234/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 “về việc hỗ trợ kinh phí đóng BHYT đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”.

- Về kinh phí chi cho công tác PCXHTE bố trí chung trong công tác trẻ em hàng năm, tổng kinh phí 24,557 tỷ đồng (*xem Phụ lục 02 kèm theo*).

12. Công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương

12.1. Công tác giám sát của HĐND cùng cấp: Trong giai đoạn giám sát của chuyên đề này HĐND tỉnh chưa giám sát riêng về chuyên đề phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương mà chỉ lồng ghép vào các nội dung giám sát chung về tình hình kinh tế - xã hội có quan tâm đến vấn đề về trẻ em.

12.2. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tổ chức giám sát trực tiếp 25 cuộc với các nội dung liên quan trẻ em như: Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho trẻ em, việc cấp thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi; việc thực hiện Luật Trẻ em và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến trẻ em. Hội Liên Hiệp phụ nữ và Tỉnh đoàn Kiên Giang phối hợp giám sát việc bảo đảm quyền lợi trẻ em và PCXHTE. Qua giám sát, các cấp Hội đã kiến nghị với các cơ quan liên quan khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế. Qua đó, giúp cho việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với trẻ em ngày càng hiệu quả.

13. Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành có liên quan trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em

- Tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, bạo lực và tai nạn đuối nước trẻ em; tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực, XHTE; chia sẻ thông tin, phối hợp liên ngành trong việc xử lý kịp thời các vụ việc XHTE. Các ngành Tòa án, Kiểm sát, Công an, Tư pháp và Lao động-TB&XH phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi¹⁸. Quy chế phối hợp giữa Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thi hành một số quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra, cơ quan kiểm sát, cơ quan xét xử, các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan phối hợp trong việc tiếp nhận, giải quyết các nguồn tin về tội phạm và các vụ án hình sự về tội phạm XHTE nhằm nhanh chóng khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm XHTE, không để phát sinh các trường hợp gây bức xúc trong nhân dân tại địa phương. Tổ chức 02 phiên tòa giả định về tội “Cố ý gây thương tích” với chuyên đề “Bạo lực học đường” tại trường Đại học Kiên Giang và tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại Trường Phổ thông trung học Nguyễn Hùng Sơn với chuyên đề “Phòng, chống tội phạm về ma túy”, qua đó nâng cao ý thức phòng ngừa cho học sinh và sinh viên¹⁹.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng (trong đó có trẻ em) theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính

18 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH, ngày 21/12/2018, về phối hợp thực hiện một số quy định của bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi

19 Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá tổ chức

phủ. Đồng thời, triển khai nhiều mô hình phòng ngừa, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng; mô hình “Hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em”; mô hình “Ngôi nhà an toàn”; mô hình “Câu lạc bộ quyền trẻ em”; mô hình “Cung cấp, kết nối dịch vụ chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS”, xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; kế hoạch liên ngành phòng chống tai nạn thương tích trẻ em; phòng, chống đuối nước giai đoạn 2018-2020; kế hoạch phối hợp bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em giai đoạn 2013-2020²⁰; chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội qua hệ thống bưu điện²¹... Định kỳ các cơ quan, đơn vị ký liên tịch, phối hợp có đánh giá, rút kinh nghiệm việc phối hợp.

14. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống xâm hại trẻ em

Tỉnh đã đẩy mạnh, hợp tác, giao lưu với chính quyền, lực lượng vũ trang các tỉnh của Vương quốc Campuchia giáp biên và Sở Cảnh sát Đặc khu tự trị Jeju-Hàn Quốc; tổ chức 04 hội nghị sơ kết công tác phối hợp đấu tranh, phòng, chống tội phạm hình sự, kinh tế, ma túy, buôn bán người, truy nã và ký kết kế hoạch phòng, chống tội phạm với Công an các tỉnh của Vương quốc Campuchia giáp biên (Si-ha-nu-oc, Campôt, Kép); duy trì tổ chức 563 cuộc tiếp xúc, gặp gỡ định kỳ, đột xuất với Campuchia. Qua đó, trao đổi thông tin về an ninh, trật tự biên giới, vùng biển, phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người, mua bán trẻ em và truy nã tội phạm với các lực lượng các tỉnh của Vương quốc Campuchia giáp biên.

15. Đánh giá chung việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em của Ủy ban nhân dân

UBND tỉnh quan tâm, chú trọng và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để đảm bảo triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung và phòng, chống XHTE nói riêng được sâu rộng đến các cán bộ, hội viên, và các tầng lớp nhân dân. Từ đó, đã làm cho ý thức, trách nhiệm của cán bộ, gia đình và trẻ em về phòng chống xâm hại và bảo vệ trẻ em có chuyển biến. Đồng thời, có rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung các chủ trương, chính sách, pháp luật bảo vệ trẻ em bị xâm hại cho phù hợp với điều kiện mới. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội, các cơ quan chức năng có nắm bắt tình hình, phát hiện, can thiệp, bảo vệ, hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị xâm hại; bảo vệ trẻ em bị xâm hại; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho trẻ em; xử lý kịp thời, thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật, không để bỏ lọt tội phạm. Thực hiện chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong sự quan tâm chăm sóc, giáo dục và bảo vệ; chăm lo, tạo điều kiện trẻ bị xâm hại phục hồi thể chất, tinh thần hòa nhập môi trường sống.

16. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

16.1. Tồn tại, hạn chế:

- Cùng với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế của tỉnh, trong điều kiện cơ sở vật chất hạ tầng xã hội chưa đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu cho việc chăm sóc và

²⁰ Giữa Sở LĐTB&XH và Sở GD&ĐT

²¹ Giữa Sở LĐTB&XH và Bưu điện tỉnh

bảo vệ trẻ em, tình hình tội phạm XHTE không giảm mà có chiều hướng gia tăng trên địa bàn.

- Hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phổ biến kiến thức, kỹ năng về PCXHTE, cung cấp thông tin về hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em, chưa làm chuyển biến mạnh mẽ ý thức trách nhiệm cả cộng đồng cùng chăm lo bảo vệ trẻ em; nhiều hoạt động còn mang tính chất phổ biến kiến thức chung, chưa có nội dung riêng cho từng nhóm trẻ em dễ bị tổn thương cần được bảo vệ.

- Việc ban hành văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và huyện về công tác trẻ em nói chung và công tác PCXHTE nói riêng vẫn còn một số văn bản ban hành chậm, việc triển khai thực hiện đôi lúc chưa được thường xuyên, liên tục.

- Sự quan tâm chỉ đạo thực hiện về công tác trẻ em của chính quyền cơ sở, các ngành và đoàn thể từng lúc, từng nơi chưa đồng đều. Công tác phối kết hợp giữa các cấp, các ngành có lúc chưa chặt chẽ, thường xuyên, sự phối hợp giữa các ngành là thành viên Ban Chỉ đạo công tác trẻ em ở các cấp chưa nhịp nhàng.

- Việc thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em vẫn chưa được thực hiện đều khắp các huyện, các xã.

- Việc theo dõi tình hình trẻ em nói chung, trong đó có tình hình XHTE nói riêng còn chưa chặt chẽ.

16.2. Nguyên nhân

** Nguyên nhân khách quan:*

- Các quy định chế tài đối với loại tội phạm xâm hại tình dục, dâm ô, ngược đãi trẻ em ... nói chung, tội phạm XHTDTE nói riêng chưa đủ sức răn đe.

- Một số văn bản của Trung ương hướng dẫn thực hiện pháp luật về lĩnh vực này chưa rõ ràng nên việc thực hiện ở cơ sở còn lúng túng. Chính sách hỗ trợ trẻ em chưa bao phủ hết các đối tượng, các trường hợp nên việc thực hiện ở cơ sở còn khó khăn.

- Nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ, thành viên trong gia đình và của chính bản thân trẻ em về pháp luật, kỹ năng sống chưa đầy đủ, tạo ra sự mất an toàn trong môi trường sống của trẻ em.

- Các em khi bị xâm hại đa phần đều có tâm lý sợ hãi, mặc cảm, tự ti, nên không dám chia sẻ, không dám tố giác kẻ phạm tội; trong một số trường hợp vì uy tín, danh dự cá nhân và gia đình, e ngại sợ ảnh hưởng đến tương lai của con em mình nên đã cam chịu, không dám tố cáo; không phối hợp để giải quyết sự việc, thậm chí còn chấp nhận thỏa hiệp đền bù. Một số trường hợp sau khi xảy ra vụ việc đã rời khỏi địa phương nên gặp khó khăn cho công tác hỗ trợ, can thiệp, cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, trợ giúp xã hội, hỗ trợ giáo dục, trợ giúp pháp lý, tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác.

** Nguyên nhân chủ quan:*

- Một vài nơi, thiếu sự phối hợp trong quản lý, giáo dục, giúp đỡ trẻ em và thông báo, tố giác hành vi XHTE.

- Nguồn lực đầu tư cho các hoạt động phòng, chống xâm hại, chăm sóc trẻ em từ ngân sách nhà nước còn hạn chế.

- Hệ thống dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp trẻ em chưa đủ để đáp ứng các nhu cầu trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em ở cơ sở, nhất là cấp xã còn hạn chế, thường xuyên thay đổi, luân chuyển, công tác không ổn định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống xâm hại trẻ em còn ít.

*** Từ tình hình trên UBND tỉnh Kiên Giang đề ra 3 nhóm giải pháp, gồm:**

a. Giải pháp về thể chế, chính sách

Tiếp tục rà soát, đề xuất, sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung các quy định hệ thống pháp luật tạo điều kiện cho việc PCXHTE được thuận lợi hơn, nhất là các chế độ chính sách hỗ trợ và các quy định về xử lý hành vi xâm hại trẻ em.

b. Giải pháp về tổ chức thực hiện

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Luật trẻ em; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, XHTE.

- Đẩy mạnh truyền thông sâu rộng trong nhân dân về Luật trẻ em và các văn bản pháp luật có liên quan; truyền thông về vấn đề XHTD trẻ em và hậu quả của nó; về Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em số 111 để mọi trẻ em, cá nhân, cơ quan, tổ chức liên hệ miễn phí khi có nhu cầu tìm kiếm thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi XHTE.

- Gắn với giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt” để hướng dẫn cha mẹ, thành viên gia đình, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người trực tiếp làm việc với trẻ em về kiến thức, kỹ năng PCXHTE; vận động cán bộ, hội viên, quần chúng phụ nữ tích cực PCXHTE.

- Các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng dành thời lượng, chuyên mục, chuyên trang hợp lý để đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về phòng ngừa bạo lực, XHTE; phát hiện, lên án các hành vi bạo lực, XHTE và bảo đảm quyền bí mật thông tin của trẻ em.

- Các ngành, đơn vị chức năng các cấp cần phải xây dựng và thực hiện tốt các quy chế phối hợp phòng ngừa, xử lý vụ việc XHTE, hoàn thiện hệ thống bảo vệ trẻ em bằng các biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức cảnh giác, phát hiện sớm, tự phòng ngừa các hoạt động XHTD và hỗ trợ tư vấn pháp lý khi cần thiết. Tích cực đôn đốc, xử lý triệt để các vụ việc bạo lực, XHTE trên địa bàn; xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, cá nhân che giấu, không thông báo, không tố cáo vụ việc, hành vi XHTE.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, tăng cường giáo dục cho gia đình, các em hiểu biết về quyền trẻ em; xây dựng những chương trình phát động tố

cáo những hành vi XHTE trong nhà trường, ngoài cộng đồng, lên án mạnh mẽ những hành vi XHTDTE.

- Tiếp tục duy trì, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em kết nối với các dịch vụ công tác xã hội, bảo trợ xã hội, y tế, giáo dục và trợ giúp pháp lý nhằm đáp ứng việc bảo vệ trẻ em ở cả ba cấp độ (phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp). Phối hợp, xử lý thông tin kịp thời giữa địa phương với Tổng đài 111 trong việc xác minh, hỗ trợ, can thiệp các vụ việc bạo lực, XHTE; thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, bạo lực.

c. Giải pháp về nguồn lực

- Thường xuyên quan tâm đến tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực; kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban điều hành và Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em các cấp; bố trí, ổn định, nâng cao năng lực đội ngũ người làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, nhất là cán bộ bảo vệ trẻ em cấp xã; tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công tác viên làm công tác trẻ em, đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột.

- Tạo điều kiện thuận lợi, đẩy mạnh xã hội hóa cho việc đầu tư các trang thiết bị, cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí cho trẻ em, nhất là ở các xã khó khăn, vùng sâu, biên giới và hải đảo. Quan tâm ưu tiên phân bổ ngân sách cho công tác trẻ em nói chung và PCXHTE nói riêng.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ

- Kiến nghị Chính phủ rà soát các quy định chế tài xử lý đối với tội phạm XHTE cần tăng nặng để răn đe và chấn chỉnh hành vi XHTE.

- Kiến nghị Chính phủ xem xét bổ sung đối tượng: “*Trẻ em bị nhiễm HIV nhưng không thuộc hộ nghèo và nhóm trẻ em mắc các bệnh hiểm nghèo như: Ung thư, xương thủy tinh, suy thận, nhóm trẻ em bị xâm hại thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo*” vào Khoản 3, Điều 5, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, vì nhóm trẻ em này thuộc nhóm yếu thế trong xã hội và đặc biệt là trẻ em bị nhiễm HIV, trẻ em mắc các bệnh hiểm nghèo phải điều trị dài ngày, chi phí cao, đa số các em đều rơi vào hoàn cảnh gia đình có kinh tế, cuộc sống rất khó khăn.

2. Đối với các Bộ, ngành Trung ương

2.1. Kiến nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thường xuyên tổ chức nhiều lớp tập huấn về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết các vụ án về tội phạm xâm hại trẻ em cho Kiểm sát viên và công chức trong ngành Kiểm sát nhân dân để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ đối với loại tội phạm này.

2.2. Kiến nghị Bộ Công an cần tiếp tục tham mưu cho Chính phủ đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, trong đó có phòng chống tội phạm liên quan đến xâm hại trẻ em.

2.3. Kiến nghị Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý những trường hợp đăng tin trẻ em bị XHTD tràn lan trên các trang mạng xã hội, vì như vậy sẽ gây tâm lý lo sợ, ngại tiếp xúc với xã hội của trẻ bị XHTD và vi phạm quy định của Luật Trẻ em và Luật Báo chí.

2.4. Kiến nghị liên ngành Tư pháp Trung ương sớm ban hành các văn bản hướng dẫn, áp dụng luật, quy định cụ thể hơn trong việc xác định tội danh và quy trình tố tụng đối với công tác giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em.

2.5. Kiến nghị Bộ Tài chính bổ sung định mức chi hỗ trợ 01 lần trực tiếp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực tại Thông tư 98/2017/TT-BTC ngày 29/9/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020; cụ thể mức khoảng 3-5 triệu đồng/trường hợp.

2.6. Về tổ chức bộ máy làm công tác PCBLGD: Đối với cấp xã, nhiệm vụ của công chức cấp xã theo Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ chưa quy định trách nhiệm tham mưu và thực hiện công tác gia đình và PCBLGD. Kiến nghị Bộ Nội vụ bổ sung quy định việc thực hiện nhiệm vụ này cho công chức văn hóa - xã hội cấp xã.

2.7. Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đưa nội dung về PCBLGD, giáo dục giới tính gắn với giáo dục kỹ năng nhận biết đối tượng có khả năng xâm hại như: XHTD hoặc gây thương tích, để lồng ghép phù hợp với từng lớp và từng cấp học; phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cùng các Bộ có liên quan ban hành chương trình, hoạt động cụ thể cho từng năm kể cả định hướng việc sử dụng kinh phí cho hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em.

2.8. Kiến nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình Hội đồng trẻ em trong toàn quốc.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Đoàn ĐBQH tỉnh đồng tình với 3 nhóm giải pháp và đề xuất của UBND tỉnh với các cơ quan Trung ương để nâng cao hơn nữa công tác PCXHTE trong thời gian tới. Đồng thời đề nghị quan tâm một số công việc sau:

3.1. Lồng ghép các hoạt động xây dựng nông thôn mới, xây dựng ấp văn hóa phải đảm bảo không bạo lực, xâm hại trẻ em.

3.2. Chỉ đạo tăng cường công tác PCXHTE đối với cơ sở. Chỉ đạo tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát giữa các sở, ban, ngành và các cấp chính quyền địa phương, với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể có liên quan trong công tác bảo vệ quyền lợi trẻ em tại địa phương.

3.3. Ban hành cơ chế đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các cá nhân, tư nhân tham gia đầu tư các trang thiết bị, cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí cho trẻ em; nhất là ở các xã khó khăn, vùng sâu, biên giới và hải đảo.

3.4. Tiếp tục mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em ở cấp huyện, xã và cộng tác viên ấp/khu phố.

3.5. Nghiên cứu hỗ trợ thêm nguồn kinh phí cho cấp huyện để thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em nói chung và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị bạo lực, xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực xâm hại nói riêng.

4. Đối với Ủy ban MTTQVN và các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội

Xây dựng quy chế phối với các sở, ban, ngành liên quan và các cấp chính quyền địa phương, trong công tác bảo vệ quyền lợi trẻ em tại địa phương ... để kịp thời tiếp nhận, xử lý, giải quyết các nguồn tin về tội phạm hoặc hành vi vi phạm pháp luật về xâm hại trẻ em.

5. Đối với các cơ quan tư pháp

Các cơ quan tư pháp mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng làm việc với trẻ, tâm lý trẻ em cho cán bộ được phân công làm công tác trẻ em, chức danh tư pháp và cán bộ khác trong Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân để giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Đoàn ĐBQH tỉnh Kiên Giang báo cáo với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thường trực Tỉnh ủy./.

Nơi nhận: *ml*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Vụ PVHD giám sát VPQH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các vị đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Lãnh đạo, CV Văn phòng;
- Website VP;
- Lưu: VPĐBQH, ntnbich.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

KT. TRƯỞNG ĐOÀN

PT TRƯỞNG ĐOÀN



ml
Nguyễn Thị Kim Bé



PHỤ LỤC 01
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN
QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ XÂM HẠI TRẺ EM

(Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2019)
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 102/BC-ĐDBQH ngày 15/10/2019
của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang)

STT	LOẠI VĂN BẢN	TÊN VĂN BẢN	NỘI DUNG	NGÀY BAN HÀNH
I. CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH				
1	154/2015/NQ-HĐND	Nghị quyết	Về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	09/12/2015
2	234/2019/NQ-HĐND	Nghị quyết	Về việc hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh KG	26/7/2019
3	14/2016/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Quy định về công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2016-2020	12/4/2016
II. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH				
1	01/CTr-UBND	Chương trình	Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh	03/01/2013
2	998/QĐ-UBND	Quyết định	Về việc thành lập Đội Công tác liên ngành bảo vệ trẻ em tỉnh	08/5/2014

3	1904/QĐ-UBND	Quyết định	Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh	04/9/2015
4	1449/KHPH-LĐTBXH-GDĐT	Kế hoạch liên ngành	Thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em giữa Sở LĐ-TB&XH và Sở GD&ĐT giai đoạn 2013-2020	28/3/2017
5	110/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	24/11/2015
6	289/QĐ-UBND	Quyết định	V/v giao TT.BTXH thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý và giáo dục người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn	29/01/2016
7	360/UBND-VHXXH	Công văn	V/v triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2016	25/3/2016
8	641/UBND-VHXXH	Công văn	V/v tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em	25/5/2016
9	252/CTr-UBND	Chương trình	Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	27/6/2016
10	1829/QĐ-UBND	Quyết định	V/v Quy định mức trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh	16/8/2016

11	105/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện Chương trình phòng, ngừa giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	08/9/2016
12	415/ UBND-VHXH	Công văn	V/v triển khai thực hiện công tác trẻ em năm 2017	21/3/2017
13	59/KH-UBND	Kế hoạch	Triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2017 trên địa bàn tỉnh	28/4/2017
14	61/KH-UBND	Kế hoạch	Tổ chức Diễn đàn trẻ em tỉnh Kiên Giang năm 2017	04/5/2017
15	726/ UBND-VHXH	Công văn	V/v tăng cường công tác bảo vệ trẻ em; phòng, chống xâm hại, bạo lực và tai nạn đuối nước trẻ em	16/5/2017
16	161/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020 tỉnh	14/11/2017
17	198/QĐ-UBND	Quyết định	V/v tổ chức lại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Kiên Giang	23/01/2018
18	506/ UBND-VHXH	Công văn	V/v triển khai thực hiện công tác trẻ em năm 2018 trên địa bàn tỉnh	19/4/2018
19	1314/QĐ-UBND	Quyết định	Về việc ban hành Quy trình và mức kinh phí hỗ trợ tập trung người già cô đơn; người cơ nhỡ; trẻ em; người tâm thần, người khuyết tật sống lang thang, ăn xin; người bệnh, người	05/6/2018

			tâm thần bị bỏ rơi tại các bệnh viện đã được điều trị tạm ổn định	
20	2313/QĐ-UBND	Quyết định	Về việc kiện toàn Đội công tác liên ngành bảo vệ trẻ em tỉnh Kiên Giang	18/10/2018
21	297/BC-UBND	Báo cáo	Công tác cấp thẻ BHYT và thực hiện khám, chữa bệnh bằng thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	23/10/2018
22	305/BC-UBND	Báo cáo	Tình hình thực hiện Quyết định số 55a/2013/QĐ-TTg ngày 04/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh từ 2013-2018 trên địa bàn tỉnh	30/10/2018
23	399/UBND-VHXXH	Công văn	V/v tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh	04/4/2019
24	505/UBND-VHXXH	Công văn	V/v triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường phù hợp với trẻ em	02/5/2019
25	70/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025	03/5/2019
26	71/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025	03/5/2019

27	80/KH-UBND	Kế hoạch	Triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2019	21/5/2019
28	1083/UBND-VHXH	Công văn	V/v triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em	20/8/2019

**PHỤ LỤC 2****BẢNG KINH PHÍ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 102/BC-ĐDBQH ngày 15/10/2019
của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

Kinh phí giao sở LĐTĐBXH quản lý thực hiện	Năm					Tổng cộng
	2015	2016	2017	2018	2019	
Ngân sách TW hỗ trợ	813	125	402	529	830	2.699
Kinh phí Cục trẻ em hỗ trợ (thực hiện các mô hình)	102	50	130	110		392
Ngân sách tỉnh	2.793	2.748	2.780	2.400	2.300	13.021
Vận động quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh (các chương trình, tiền mặt và hiện vật quy ra tiền)	1.764	2.680	1.583	1.726	692 (6 tháng)	8.445
Tổng	5.472	5.603	4.895	4.765	3.822	24.557